

Bản án số: 84/2026/HNGĐ-ST

Ngày 03/4/2026

V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn La

2. Ông Nguyễn Văn Thanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Bắc Ninh.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trọng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh.

Ngày 03/4/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 236/2025/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2025 về việc tranh chấp Hôn nhân và Gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54a/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/02/2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc Dung, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn Phương Hoàng, xã Nghĩa Phương, tỉnh Bắc Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Bị đơn: Anh Lê Văn Nguyên, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn Phương Hoàng, xã Nghĩa Phương, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện cùng những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Dung trình bày như sau:*

Ngày 21/3/2024 chị và anh Lê Văn Nguyên kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Giang, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Nghĩa Phương, tỉnh Bắc Ninh). Sau khi kết hôn anh chị có cuộc sống hòa thuận trong một thời gian thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hai vợ chồng cãi vã, không có tiếng nói chung khiến tình cảm hai vợ chồng không còn như trước. Vợ chồng không còn thương yêu tin tưởng nhau nữa. Mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng vợ chồng không thể đoàn tụ. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi không ai quan tâm chăm sóc ai.

Nay chị xác định vợ chồng không còn chung sống với nhau được nữa, mỗi người có một cuộc sống riêng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án xem xét giải quyết ly hôn với anh Lê Văn Nguyên.

Về con chung: Chị và anh Lê Văn Nguyên trong thời gian chung sống chưa có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị xác định vợ chồng không có vướng mắc nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản xác minh với bà Nguyễn Thị Hậu, sinh năm 1974; Địa chỉ: thôn Phụng Hoàng, xã Nghĩa Phương, tỉnh Bắc Ninh là mẹ của anh Lê Văn Nguyên. Tòa án được cung cấp như sau:*

Năm 2024 chị Nguyễn Ngọc Dung và anh Lê Văn Nguyên kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Giang, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Nghĩa Phương, tỉnh Bắc Ninh). Sau khi kết hôn anh chị về chung sống nhau tại thôn Phụng Hoàng, xã Nghĩa Phương. Quá trình chung sống, thời gian đầu anh chị hòa thuận sau một khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Gia đình đã khuyên bảo hòa giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn được. Nay chị Dung đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyên thì gia đình cũng đề nghị Tòa án giải quyết.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị ấy chưa có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung. Anh Nguyên đi làm ăn kinh tế vẫn về thăm nhà, thường xuyên liên lạc với gia đình và đã biết việc chị Dung xin ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nguyên vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Dung có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ý kiến của mình. Bị đơn anh Lê Văn Nguyên vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Ngọc Dung được ly hôn anh Lê Văn Nguyên

- Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc Dung và anh Lê Văn Nguyên không có con chung

- Về tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Ngọc Dung và anh Lê Văn Nguyên không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Dung cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp Hôn nhân và Gia đình. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn xã Nghĩa Phương, tỉnh Bắc Ninh. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự đã quy định. Tại phiên tòa nguyên đơn, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Dung và anh Lê Văn Nguyên đăng ký kết hôn ngày 21/3/2024 tại Ủy ban nhân dân xã Trường Giang, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (nay là UBND xã Nghĩa Phương, tỉnh Bắc Ninh). Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Dung và anh Nguyên là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân, HĐXX xét thấy: Lời khai của chị Dung phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không còn yêu thương nhau nữa. Hiện tại vợ chồng sống ly thân không quan tâm, chăm sóc gì cho nhau. Như vậy HĐXX xác định chị Dung và anh Nguyên trong thời gian chung sống vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ với nhau, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ cùng nhau chia sẻ mọi việc bảo vệ hạnh phúc gia đình. Anh chị xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân đến nay không ai quan tâm qua lại, chăm sóc gì cho ai. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giải thích, phân tích cho chị Dung tuy nhiên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu và cương quyết xin ly hôn anh Nguyên. HĐXX thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã căng thẳng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho chị Dung được ly hôn anh Nguyên như vậy là phù hợp với Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc Dung và anh Lê Văn Nguyên trong thời gian chung sống không có con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Dung phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Dung được ly hôn anh Lê Văn Nguyên
2. Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc Dung và anh Lê Văn Nguyên không có con chung.
3. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Dung chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001926 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận chị Dung đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 4 - Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Nghĩa Phương - Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương